

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 30- 6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Chí Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 13/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã An T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng P 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, chấp hành án xong 25/9/2019; tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2016, bị Công an xã An Thạnh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng ma túy; bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã An T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S (đã chết) và bà Trần Thị C; vợ: Thái Thị Kiều L(đã ly hôn); con: Có 01 người, sinh năm 2006; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Cao Thị G, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Ấp C, xã An T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Nguyễn Kim Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp C, xã An T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã An T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Bà G; có đơn xin vắng mặt. Bà Th và anh Ph; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Hoàng P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài, Nguyễn Hoàng P thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5 giờ sáng ngày 25/01/2020 Nguyễn Hoàng P đi bộ từ nhà đến nhà bà Cao Thị G, sinh năm 1938 ngụ ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, P vào nhà thấy bà G đang nằm ngủ trên võng, P dùng lưới lam cắt túi quần bên phải của bà G lấy 01 túi rút bằng vải bên trong có số tiền 2.750.000 đồng, P mang về nhà lấy tiền và đốt túi rút bằng vải, vứt bỏ lưới lam. Số tiền trộm được P trả cho Nguyễn Hồng Ph 300.000 đồng, còn lại P tiêu xài cá nhân. Nguyễn Hồng Ph không biết P trộm cắp tiền của người khác và đã nộp lại số tiền 300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/01/2020, P đi bộ từ nhà đến nhà bà Nguyễn Kim Th, sinh năm 1964 ngụ ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chơi. Chị Bùi Ngọc T, sinh năm 1990 là con của bà Th nhìn thấy P có biểu hiện say rượu nên không nói chuyện mà bỏ vào phòng khóa cửa lại. P thấy xe mô tô biển số 70L1-090.81 dựng trong nhà, có chìa khóa cắm trong ổ khóa, P đẩy xe ra khỏi nhà bà Th và lên xe chạy đến nhà Nguyễn Văn K, P nói với K là xe mượn và nhờ K mang sang Campuchia cầm cố lấy tiền để cùng nhau tiêu xài và chuộc lại xe mô tô cho P mà P và K đã cầm trước đó để lấy tiền đánh bạc. Nguyễn Văn K biết P không thể mượn được xe mô tô của người khác, khi P đưa xe mô tô không kèm theo giấy chứng nhận đăng ký, nhưng K vẫn nhận

xe mô tô biển số 70L1-090.81 đem sang Campuchia cầm được 8.000.000 đồng, K sử dụng vào việc đánh bạc tại Campuchia Thua hết.

Ngày 03/02/2020 bà Cao Thị G, Nguyễn Kim Th có đơn tố cáo hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hoàng P.

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTTTHS ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng); nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, dung tích xi lanh 97 cm³; màu sơn: Đen-bạc; số máy: HC12E-3018061, số khung: HHC1209BY219038 (tài sản không Th hồi được), biển số 70L1-090.81, giá trị 3.800.000 đồng.

Vật chứng Th giữ: Tiền Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị G yêu cầu bồi thường số tiền 2.750.000 đồng, Nguyễn Hoàng P chưa bồi thường cho bà G. Bà Nguyễn Kim Th yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bà Trần Thị Ch là mẹ ruột của Nguyễn Văn K đã thỏa Thận bồi thường, bà Th đã nhận xong.

Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn K không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Đối với Nguyễn Hồng Ph không biết số tiền 300.000 đồng P đưa là tiền do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSBC ngày 07 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn K đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và Nguyễn Văn K phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h, i Khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Về

trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P bồi thường cho bà G theo quy định pháp luật. Ghi nhận bị cáo K đã bồi thường cho bà Th xong.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn K thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị hại Nguyễn Kim Th vắng mặt, nhưng trong lời Ki trình bày: Xe mô tô biển số 70L1-09081 của bà bị mất ngày 29/01/2020. Đến ngày 17/02/2020 bà Trần Thị Chol là mẹ ruột của bị cáo K đã bồi thường cho bà số tiền 12.500.000 đồng, bà đã nhận xong không yêu cầu gì thêm và có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự, bãi nại bị cáo P, K.

Bị hại Cao Thị G có đơn xin vắng mặt, nhưng trong lời Ki trình bày: Ngày 25/01/2020 bà bị mất trộm số tiền Việt Nam là 2.750.000 đồng. Bà yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 2.750.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng Ph vắng mặt, nhưng trong lời Ki trình bày: Bị cáo P có đưa cho anh số tiền 300.000 đồng nhờ đi đóng tiền lãi do P nhờ anh vay dùm, anh không biết tiền trộm cắp tài sản mà có, nên anh đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi và định tội danh: Ngày 25/01/2020 và ngày 29/01/2020 tại ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hoàng P lén lút vào nhà bà Cao Thị G lấy số tiền 2.750.000 đồng và xe mô tô biển số 70L1-090.81 của bà Nguyễn Kim Th chủ sử dụng. Bà G, bà Th đến Công an xã An Thạnh trình báo xử lý. Tại kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) biển số 70L1-090.81, giá

trị 3.800.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn K biết Nguyễn Hoàng P chiếm đoạt xe mô tô của người khác vẫn đồng ý nhận đem đi tiêu thụ, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó hành vi của Nguyễn Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Đánh giá về mức độ hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo P, K là nguy hiểm cho xã hội, bản thân của các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bị cáo P đã lén lút đến nhà bà G để trộm cắp tiền, đến nhà bà Th trộm cắp xe mô tô đem nhờ K đi thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo K biết rằng tài sản bị cáo P chiếm đoạt xe mô tô của người khác vẫn đồng ý nhận đem đi tiêu thụ, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo P và bị cáo K phạm tội 02 tội khác nhau, trong đó: bị cáo P bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, bị cáo P là người trực tiếp phạm tội và phạm tội đối với bà G là người cao tuổi nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Còn bị cáo K biết P chiếm đoạt xe mô tô của người khác vẫn đồng ý nhận đem đi tiêu thụ, cầm cố lấy tiền tiêu xài, nên chịu trách nhiệm hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo P phạm tội 02 lần, trong đó có 01 lần phạm tội đối với bà G là người cao tuổi, bản thân có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm, đây là những tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu quy định tại điểm g, h, i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo P, K thành khẩn Ki báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị hại là bà Th có đơn bãi nại. Do đó, bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo K phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và có cha ruột là ông

Trương Văn Sùm tham gia kháng chiến, được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị là có căn cứ. Bởi lẽ, đối với bị cáo P chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, phạm tội 02 lần và còn phạm tội đối với người cao tuổi. Đối với bị cáo K biết rằng tài sản bị cáo P chiếm đoạt xe mô tô của người khác vẫn đồng ý nhận đem đi tiêu thụ, cầm cố lấy tiền tiêu xài, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo P, K không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với tiền Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng bị cáo P đưa cho anh Ph, anh Ph nộp lại là tài sản của bà G, nên trả lại cho bà G sử dụng.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo P chiếm đoạt bà G số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo P đưa cho anh Ph, anh Ph nộp lại là số tiền vật chứng trong vụ án được trả lại cho bà G, do vậy phần còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà G số tiền 2.450.000 đồng. Bà Th đã nhận số tiền 12.500.000 đồng của bị cáo K xong không yêu cầu gì thêm, nên ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h, i Khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2020.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Bị cáo P, K không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo P tiếp tục bồi thường cho bà G số tiền 2.450.000đ (*hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ghi nhận mẹ ruột bị cáo K là bà Ch đã tự nguyện bồi thường cho bà Th số tiền 12.500.000đ (*mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng, bà Th đã nhận xong.

5. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà G số tiền Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 08/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, bị cáo K phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công Ki, báo cho bị cáo P và bị cáo K biết được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục P thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà G, bà Th và anh Ph được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- Phòng PV 06 (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b)
- Người có QLNVLQ (1b);
- THÁ phạt tù (12b);
- Chi cục THA huyện Bến Cầu (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Mai